TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/DS-ST
Ngày: 16-02-2022
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Lê Minh Khánh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Hồng Nhiếp;

Ông Nguyễn Văn Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2021 về "Tranh chấp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2022/QĐ-ST ngày 18 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện N, tỉnh C .

Bị đơn: Bà Đặng Thị B, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện N, tỉnh C .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 6 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:*

Bà M có làm chủ hụi tại địa phương các dây hụi, loại hụi có hoa hồng, khui theo hình thức bốc thăm có lãi, hụi viên hốt hụi thì phải đóng hụi chết đến kỳ mãn hụi, bà B có tham gia vào các dây hụi, có chưng sống và chết, cụ thể:

- Hụi chết:

+ Dây thứ nhất: Ngày 30/6/2017 âm lịch (al), hụi loại 1.000.000 đồng, gồm 69 chưng, tháng khui 02 lần vào 15 và 30 hàng tháng, bà B tham gia 01 chưng, đã hốt kỳ 42, còn nợ lại 05 kỳ hụi chết chưa đóng là 5.000.000 đồng.

+ Dây thứ hai: Ngày 01/5/2019 al, khụi hụi loại 1.000.000 đồng, gồm 74 chưng, tháng khui 02 lần vào 15 và 30 hàng tháng, bà B tham gia 01 chưng, hụi khui 22 kỳ thì đình hụi, bà B đã hốt hụi ở kỳ thứ hai, còn nợ lại 52 kỳ hụi chết chưa đóng là 52.000.000 đồng.

- Hụi sống:

+ Dây thứ ba: Ngày 01/5/2019 al, khụi hụi loại 1.000.000 đồng, gồm 75 chưng, tháng khui 02 lần vào 15 và 30 hàng tháng, bà B tham gia 01 chưng, hụi còn sống, đã đóng được 22 kỳ hụi là 22 triệu đồng (bà M tự nguyện đồngý tính tròn 01 triệu đồng/kỳ hụi sống (số tiền bà B thực đóng là 11.040.000 đồng ghi nhận theo bản án hình sự số 32/2021/HS-ST ngày 21/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau).

+ Dây thứ tư: Ngày 30/02/2020 al, khụi hụi loại 1.000.000 đồng, gồm 55 chưng, tháng khui 02 lần vào 15 và 30 hàng tháng, bà B tham gia 02 chưng, hụi còn sống, đã đóng được 04 kỳ hụi là 08 triệu đồng/02 chưng (bà M đồng ý tính tiền hụi sống là 01 triệu đồng/kỳ).

Do chủ hụi đình hụi nên các dây hụi không khui đến kỳ mãn hụi. Nay bà M yêu cầu bà B thanh toán tổng số tiền hụi sống, hụi chết sau khi đã đối trừ ở 04 dây hụi trên là 27.000.000 đồng.

* *Đối với bị đơn bà Đặng Thị B*: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định mà bà B không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với vụ việc. Đồng thời, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cùng giấy triệu tập xét xử nhưng bà B vẫn vắng mặt không lý do.

* *Tại phiên tòa:* Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà M yêu cầu bà B thanh toán số tiền hụi còn nợ nên xác định quan hệ pháp luật là Tranh chấp tiền hụi theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bà M.

Bà Đặng Thị B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt không lý do nên xét xử vắng mặt bà B theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về thanh toán hụi:

Xét thấy, tranh chấp nợ phát sinh từ giao dịch hụi do bà M làm chủ đầu thảo, bà B tham gia 04 dây hụi trên, sau khi hốt hụi bà B không đóng hụi chết theo nghĩa vụ hốt vụ. Mặc dù hụi đã đình nhưng trách nhiệm đóng hụi chết là nghĩa vụ phải thực hiện ở mỗi kỳ hụi đến khi mãn hụi vì bà B đã thực nhận số tiền hốt hụi. Ngoài ra, bà M tự nguyện chấp nhận đối trừ số tiền hụi sống của bà B ở dây số 3 và dây số 4 vào tiền hụi chết, chấp nhận tính hụi sống theo mức tròn 1.000.000 đồng/kỳ để đối trừ là có lợi cho bà B nên ghi nhận việc tự nguyện của bà M.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2021/HSST ngày 21/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản đối với bị cáo Nguyễn Thị M thì giữa bà B và bà M chưa tự thỏa thuận việc giải quyết khoản tiền nợ hụi và cũng không yêu cầu Tòa án xem xét trong vụ án nên yêu cầu thanh toán nợ hụi của bà M đối với bà B tại vụ án này là phù hợp với quy định pháp luật.

Nội dung bản án thể hiện trong quá trình điều tra truy tố xét xử ghi nhận bà Đặng Thị B là hụi viên trong 04 dây hụi do bà M làm chủ hụi, dây hụi thứ nhất còn 04 kỳ nữa thì mãn, dây hụi thứ hai và thứ ba khui cùng ngày đều khui được 22 kỳ hụi và dây hụi thứ 4 khui được 04 kỳ thì đình, nội dung này phù hợp với lời trình bày của bà M. Ngoài ra, bản án cũng thể hiện rõ ở dây hụi thứ nhất và thứ hai thì bà B có tham gia nhưng không phải là bị hại trong vụ án hình sự, tức bà B tham gia hụi nhưng đã hốt hụi, phải đóng hụi chết đến kỳ mãn hụi. Ngược lại, ở dây hụi thứ ba và thứ tư thì bà B là người bị hại trong vụ án, cũng

tức là bà B chưa hốt hụi ở dây hụi này, hụi vẫn còn sống, nội dung trên phù hợp với yêu cầu khởi kiện của bà M.

Mặt khác, bà B là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng về vụ án, biết rõ nội dung khởi kiện của Mén đối với bà nhưng từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, bà B không có mặt tham dự tại các buổi làm việc cũng nhưng không có văn bản ý kiến về vụ án, việc này thể hiện nếu bà B không có nợ tiền hụi bà M hoặc bà M khởi kiện không đúng số tiền bà B nợ thì bà B phải có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện để bảo vệ quyền lợi bản thân. Do vậy, bà B thực tế có nợ số tiền hụi như bà M khởi kiện và không có thiện ý trong việc thanh toán nên bất hợp tác giải quyết vụ án.

Từ các lý do nêu trên, yêu cầu thanh toán nợ hụi của bà M đối với bà Đặng Thị B là có cơ sở chấp nhận. Buộc bà Đặng Thị B thanh toán số tiền hụi còn nợ cho bà Nguyễn Thị M là 27.000.000 đồng, không xem xét về lãi.

Kể từ ngày bà M có đơn yêu cầu thi hành án trường hợp bà B chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng bà B còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch các đương sự phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Đặng Thị B phải chịu án phí đối với phần yêu cầu của bà Nguyễn Thị M được chấp nhận, số tiền án phí là 1.350.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị M được nhận lại toàn bộ số tiền 675.000 đồng đã dự nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0007735 ngày 28/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M. Buộc bà Đặng Thị B có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị M số tiền hụi còn nợ là 27.000.000 đồng.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị M có đơn yêu cầu thi hành án trường hợp bà Đặng Thị B chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng bà B còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đặng Thị B phải chịu án phí có giá ngạch 5% đối với phần yêu cầu của bà M được chấp nhận với số tiền án phí là 1.350.000 đồng

Bà Nguyễn Thị M được nhận lại toàn bộ số tiền 675.000 đồng đã dự nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0007735 ngày 28/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Khánh